TÒA ÁN ND QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **272**/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 303/2018/HNGĐ-ST ngày 10/8/2018 giữa:

Chị Vũ Thị Cần C, sinh năm: 1993

HKTT: số 21 ngách 823/15 HH, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1991

HKTT: Tổ 13 phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 2 điều 29, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2018, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",

XÉT THẤY

Chị Vũ Thị Cần C và anh Nguyễn Minh Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 19/6/2015). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Cần C và anh Nguyễn Minh Đ.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 15/11/2016. Sau ly hôn chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nợ: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Lệ phí: Chị C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0002507 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- VKSND quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền